

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HSPT
Ngày 05-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán: Bà Tô Thị Lý.

Ông Phạm Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2017/HSPT ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Bùi Văn Th**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn N, xã T N, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T sinh năm 1969 và bà Trần Thị K sinh năm 1971; có vợ Lê Thị Y sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2009 đến tháng 01/2011 xuất ngũ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Trong vụ án còn có những người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Anh T sinh năm 1982; anh Nguyễn Anh T sinh năm 1984; chị Nguyễn Thị L1 sinh năm 1977; chị Nguyễn Thị L2 sinh năm 1980 và bà Phạm Thị Nh sinh năm 1958, đều cư trú tại: thôn N, xã T T, huyện T, tỉnh Thái Bình không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 18/5/2017, Bùi Văn Th không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha có dung tích 97 cm³ biển kiểm soát 17B6-14384 đi theo hướng từ xã Thái Thịnh đến xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến Km 9 + 650, quốc lộ 37B đoạn ngã tư chợ Gạch, thuộc địa phận thôn Nghĩa Hưng, xã Thái Tân do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô phía sau có kéo theo 01 xe lôi ba bánh chở cà chua do ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1951, trú tại: thôn N, xã T T, huyện T, tỉnh Thái Bình điều khiển, phía sau chở bà Phạm Thị Nh và cháu Nguyễn Quốc A (vợ và cháu nội ông M). Hậu quả ông M bị thương nặng được đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu, đến ngày 19/5/2017 ông M chết tại gia đình. Bà Phạm Thị Nh, cháu Nguyễn Quốc A bị xây sát nhẹ và có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Tại bản khám nghiệm tử thi và bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 109/PY/2017/TT ngày 22/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Nguyễn Văn M bị chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm; tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái; chảy máu cam dưới nhện hai bán cầu; vỡ thận trái. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/10/2017 bị cáo Bùi Văn Th kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 28/9/2017, những người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phạm Thị Nh, anh Nguyễn Anh T, chị Nguyễn Thị L1 và chị Nguyễn Thị L2 có đơn xin cho bị cáo Bùi Văn Th được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Bùi Văn Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và

tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Th đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên mức hình phạt tù của án sơ thẩm chuyển biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Th làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Th: Tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận: Th không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, khoảng 18 giờ 45 phút ngày 18/5/2017 khi Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B6-14384 dung tích 97 cm³ đi đến Km 9 + 650, quốc lộ 37B đoạn ngã tư chợ Gạch, thuộc địa phận thôn Nghĩa Hưng, xã Thái Tân thì phát hiện thấy ông Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H7-8671 chở phía sau là bà Phạm Thị Nh và cháu Nguyễn Quốc A, phía sau xe còn kéo theo 01 xe lôi ba bánh hướng đi từ hướng đường từ xã Mỹ Lộc ra đến giữa đường chéo sang đường hướng Ủy ban nhân dân xã Thái Tân. Khi đó, Th đang đi ở gần giữa đường phía bên phải theo chiều đi, đã điều khiển xe tránh sang phía bên trái đường để vượt qua, nhưng lúc đó phần đầu xe mô tô do ông Nh điều khiển đã đi qua vạch sơn kẻ giữa đường nên phần đầu xe mô tô bên phải của Th đã đâm vào phần giữa bên trái xe mô tô do ông M điều khiển. Hậu quả ông M bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, chết ngày 19/5/2017 do chấn thương sọ não. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo và nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông do lỗi của bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc

độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả làm ông M bị chết. Tuy nhiên, người bị hại cũng có một phần lỗi khi sang đường thiếu quan sát, sử dụng xe mô tô kéo theo xe lôi ba bánh cũng là nguyên nhân làm bị cáo Th phải điều khiển xe tránh sang phía trái chiều đi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Th về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại. Nhưng do bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo - quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Th 01 năm 08 tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo với lý do có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bố mẹ đã ly thân và bị cáo phải nuôi bố bị bệnh tâm thần; vợ còn đang nuôi con nhỏ; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài hành vi phạm tội lần này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, sửa án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[4] Về án phí: Bị cáo Th kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Th. Sửa bản án sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn Thiếp.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 45; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/12/2017.

Giao bị cáo Bùi Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã T N, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/12/2017/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA; VKSND h.T;
- CA; THA h.T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; HCTP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thái Hà